

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200170658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 01/12/2025.
- Vốn điều lệ : 264.599.240.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 264.599.240.000 đồng
- Địa chỉ : Số 1, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3664 7595 Fax: 024 3664 7600
- Website : www.itasco.vn/vi Email: congtv@itasco.vn
- Mã cổ phiếu : ITS

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập ngày 01/10/1986 theo Quyết định số 39/MT-TCCB của Bộ Mỏ và Than.

Ngày 18/6/1991, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ đổi tên Công ty Phục vụ đời sống thành Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng, với với chức năng kinh doanh đa ngành phục vụ sản xuất than.

Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995, Bộ Năng lượng có Quyết định số 135NL-TCCB-LĐ ngày 04/03/1995 thành lập Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng thuộc Công ty Than Nội địa.

Ngày 25/04/2003, HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam có Quyết định số 645/QĐ-HĐQT đổi tên Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp thành Công ty Đầu tư, thương mại và dịch vụ. Đây là thời kỳ Công ty mở thêm mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản. Thị trường hoạt động của Công ty cũng được mở rộng khắp cả nước.

Thực hiện Nghị quyết TW 3, Khóa IX về triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ được Tập đoàn chọn là doanh nghiệp chuyển hình thức sở hữu đợt thí điểm. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Đầu tư, thương mại và

dịch vụ thành Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ. Thực hiện Quyết định của Bộ Công nghiệp, ngày 27/01/2005, các cổ đông sáng lập đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu HĐQT, Ban kiểm soát; HĐQT bầu Giám đốc điều hành Công ty.

Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:

- **Lần thứ nhất:** Từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ;**

- **Lần thứ 2:** Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV;**

- **Lần thứ 3:** Từ tháng 10/2010 đến nay mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và các loại khoáng sản khác;
- Bốc xúc, san lấp mặt bằng, vận chuyển than và đất đá;
- Kinh doanh cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Nitrat Amon hàm lượng cao;
- Lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dụng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xây dựng các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hóa chất;
- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ liên quan đến bất động sản...

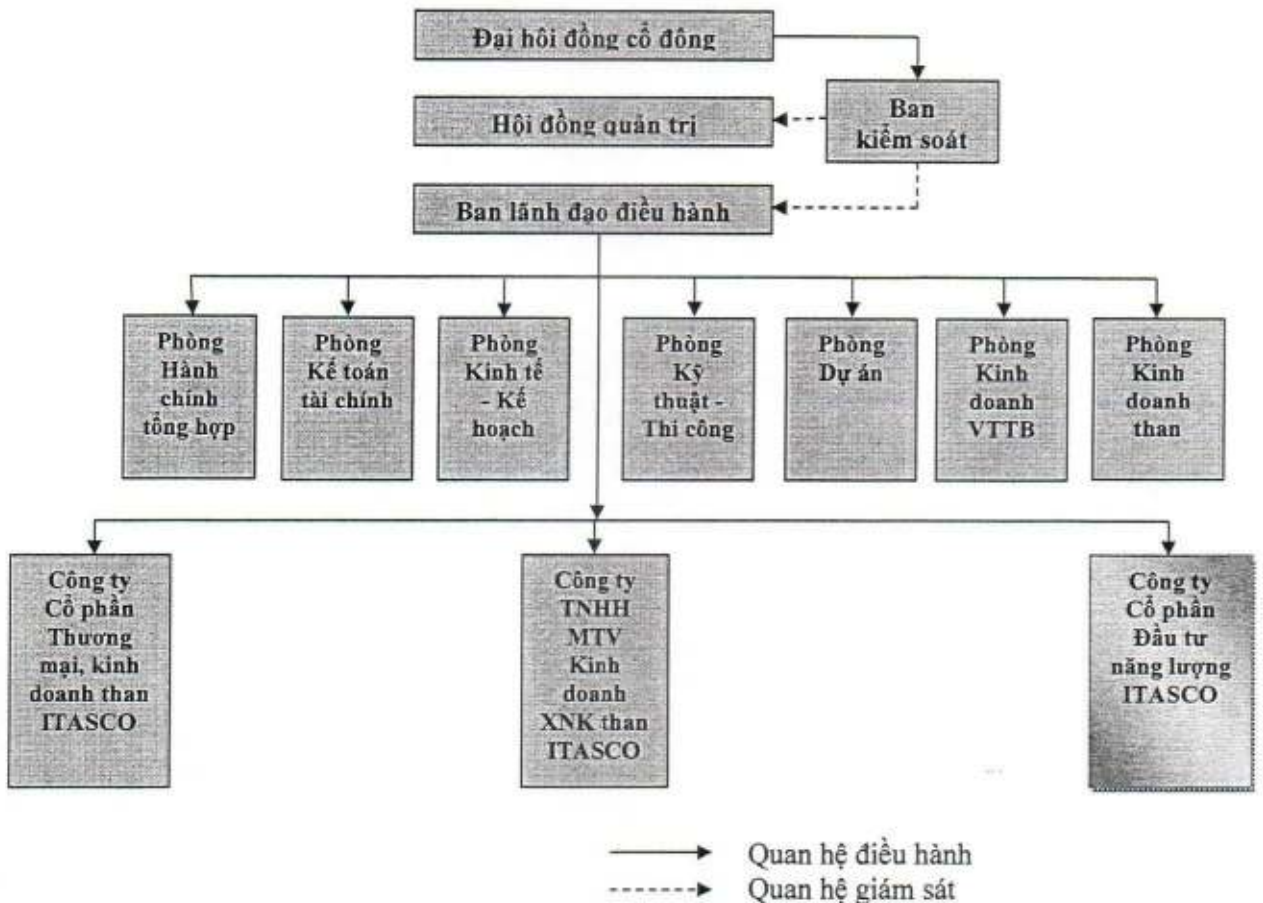
2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên (gồm 01 Chủ tịch và 04 ủy viên)
- Ban kiểm soát: 03 thành viên (gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên)

3.2. Sơ đồ tổ chức:



3.3. Các đơn vị thành viên:

(1) Công ty Cổ phần Thương mại, kinh doanh than ITASCO

- Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Vốn điều lệ : 35.332.530.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 98,3% vốn điều lệ).
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - + Khai thác, tận thu, chế biến than và khoáng sản các loại;
 - + Vận tải hành khách và hàng hóa đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Bốc xếp hàng hóa;
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - + Sản xuất xe có động cơ;
 - + Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
 - + Đóng tàu và cấu kiện nổi;
 - + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.

(2) Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất nhập khẩu than ITASCO :

- Địa chỉ : Số 1/9 Giang Văn Minh, Khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% vốn điều lệ).

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- + Khai thác, tận thu, chế biến than và khoáng sản các loại;
- + Vận tải hành khách và hàng hóa đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Sản xuất xe có động cơ;
- + Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- + Đóng tàu và cầu kiện nổi;
- + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

(3) Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng ITASCO

- Địa chỉ: Tầng 7, số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ : 170.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 99,41% vốn điều lệ).

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Sản xuất điện;
- + Xây dựng các công trình điện;
- + Lắp đặt hệ thống điện.

3.4. Công ty liên kết :

(1) Công ty Cổ phần Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ - Vinacomin.

- Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà MICCO TOWER, ngõ 1 số 1 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng.

- Vốn góp của V-ITASCO : 7.020.000.000 đồng, chiếm 26% vốn điều lệ.

(2) Công ty Cổ phần Dịch vụ kho bãi Đông Hải ITASCO.

- Địa chỉ: Số 123 đường Miếu Hai Xã, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.

- Vốn góp của V-ITASCO: 384.000.000 đồng, chiếm 19.2% vốn điều lệ.

(3) Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân.

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hào, Tỉnh Lâm Đồng.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 1.050.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

(4) Công ty Cổ phần Chế biến khoáng sản và dịch vụ ITASCO

- Địa chỉ: Số nhà 72, Tô 60 Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 500.000.000 đồng, chiếm 14,29% vốn điều lệ.

(5) Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại ITASCO

- Địa chỉ: A1.23 tổ 8, khu 8, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 900.000.000 đồng, chiếm 18% vốn điều lệ.

(6) Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than Hà Nội ITASCO

- Địa chỉ: Số nhà 75, Ngõ 254, Phố Minh Khai, Tô 1, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 2.000.000.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

(7) Công ty TNHH MTV Chế biến kinh doanh than ITASCO

- Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.
- Vốn góp của V-ITASCO: 4.000.000.000 đồng, chiếm 40% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- V-ITASCO nỗ lực phấn đấu trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp vật tư thiết bị chiến lược cho Tập đoàn TKV.
- Trở thành một trong những đơn vị chủ lực thực hiện chế biến, kinh doanh than.
- Đầu tư, xây dựng dự án, kinh doanh bất động sản, tổng thầu EPC, phát triển Công ty theo hướng đa ngành nghề một cách hiệu quả.
- Tham gia có hiệu quả các dự án năng lượng.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, trao đổi mua bán thương mại.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Cung cấp các vật tư thay thế như cáp điện, thép ray... phục vụ cho phát triển công nghiệp mỏ của ngành Than;

- Nhập khẩu, tổ chức lắp ráp và cung cấp xe tải chuyên dụng của các hãng như Scania... để cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài ngành than;

- Là đơn vị chế biến, kinh doanh than cuối nguồn tại khu vực Miền Bắc và Miền Nam, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng vôi sống, nitrat amon, chất trợ lắng... phục vụ việc vận hành các nhà máy sản xuất nhôm, hóa chất của Tập đoàn tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;

- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;

- Tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây dựng các công trình hạ tầng, khu công nghiệp, các công trình thủy điện;

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Mục tiêu phát triển của Công ty không chỉ dừng ở việc tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn hướng tới cộng đồng và xã hội. Ngoài việc đảm bảo mức sống cho CBCNV, V-ITASCO còn tích cực tham gia vào các hoạt động công ích ở địa phương, có nhiều đóng góp xây dựng và phát triển các quỹ phúc lợi, luôn đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với dân cư trên địa bàn và xã hội.

- Ngoài ra Công ty cũng luôn chú trọng tới việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sống, đảm bảo mọi hoạt động chế biến, khai thác, cung ứng dịch vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật và tránh các hoạt động gây tác động xấu tới môi trường.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế: Sự biến động về tỷ giá, lãi suất cho vay của ngân hàng, tình hình lạm phát...

5.2. Rủi ro về luật pháp: Sự thay đổi của các chính sách pháp luật, hệ thống các văn bản quy phạm chưa đồng bộ, đôi khi còn chồng chéo, thiếu thống nhất.

5.3. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh:

- Một trong những lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty là cung ứng vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành than. Tuy nhiên, trong những năm gần đây do sản lượng và giá thành than xuất khẩu giảm mạnh dẫn đến các đơn vị khai thác than phải cắt giảm đầu tư, hạn chế mua sắm các trang thiết bị, nhu cầu với vật tư thay thế cũng giảm đi rõ rệt. Mặt khác việc đấu thầu qua mạng cũng làm tăng tính cạnh tranh giữa các đơn vị, Công ty thường xuyên phải tìm kiếm nguồn cung cấp đảm bảo giá chất lượng với giá thành hợp lý.

- Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế, sự thay đổi về chính sách của Nhà nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024	
	Riêng ITASCO	Hợp nhất	Riêng ITASCO	Hợp nhất
Vốn điều lệ	264.599.240.000	264.599.240.000	264.599.240.000	264.599.240.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.942.042.783.684	2.048.321.057.608	1.785.643.716.577	1.954.930.511.475
Lợi nhuận trước thuế	6.875.582.474	7.118.270.203	10.570.547.527	10.342.260.927

Năm 2025, bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến các ngành kinh tế. Chính quyền hai cấp bước đầu đi vào hoạt động còn nhiều khó khăn do đang trong quá trình chuyển đổi. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có Công ty V-ITASCO.

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V-ITASCO cơ bản ổn định, tình hình tài chính được cân đối hợp lý. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ở các lĩnh vực sản xuất chính của Công ty như chế biến kinh doanh than, hoạt động xây lắp... mặc dù không được như kỳ vọng nhưng về cơ bản là có hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, việc đầu tư vốn vào các dự án bước đầu mang lại lợi nhuận cho Công ty. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Công ty là: 7.118.270.203 đồng. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn như năm 2025, đây là sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên toàn Công ty trong việc phân đấu hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

(1) Tổng giám đốc - Ông Nguyễn Anh Đức:

- Ngày sinh : 01/10/1978
- Số CMND : 038078001806 do Cục CS DDKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/6/2017.
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : tòa nhà VP3, Khu đô thị bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng cầu đường.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
03/2003-6/2015	Chủ nhiệm công trình - Đội xây dựng số 1 Nhà máy sản xuất giấy bột nhẹ, Hoài Đức, Hà Nội thuộc công ty cổ phần Vinaconex 5 - Tổng công ty vinaconex
	Phó chỉ huy trưởng, sau đó Chỉ huy trưởng, Đội trưởng đội xây dựng một số hạng mục công trình thuộc công ty cổ phần Vinaconex 5 - Tổng công ty vinaconex
06/2015-10-2016	Phó giám đốc công ty CP xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam-Vinadecor
10/1016-03/2017	Phó giám đốc xí nghiệp Xây dựng và kinh doanh nhà thuộc Công ty CP xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh - Tổng công ty xây dựng Hà Nội
04/2017-03/2018	Phó trưởng phòng Đầu tư dự án, sau đó làm Trưởng phòng Đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO)
04/2018-08/2018	Giám đốc công ty CP xây dựng và lắp đặt thiết bị cơ điện Việt Nam
09/2018-06/2019	Giám đốc công ty CP Thủy điện Phúc Long;
07/2019-10/2019	Phó giám đốc công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Nậm Ban 3
11/2019- 04/2021	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
05/2021 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0%**

(2) Phó Tổng giám đốc - Ông Đỗ Đức Trịnh:

- Ngày sinh : 15/07/1966
- Số CMND : 031066003211 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/5/2017
- Nơi sinh : Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 59 Thư Trung, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kinh doanh công nghiệp

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985-7/1988	Công nhân Xí nghiệp giao nhận vận chuyển Hải Phòng
08/1988-12/1993	Nhân viên Xí nghiệp vật tư và vận tải Hải Phòng
01/1994-12/1995	Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự Xí nghiệp Vật tư, vận tải
01/1996-04/1999	Nhân viên Phòng kế hoạch kỹ thuật – Xí nghiệp Vật tư, vận tải
05/1999-12/1999	Phó phụ trách phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải
01/2000-03/2005	Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải – Chi nhánh Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ
04/2005-01/2010	Phó phòng Tổ chức nhân sự Công ty CP Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV
02/2010-03/2010	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV
04/2010-12/2016	UV Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - Vinacomin
12/2016-11/2017	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hải Phòng - ITASCO
11/2017 - 04/2021	Ủy viên Thường trực HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.
05/2021 đến nay	Ủy viên Thường trực HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,05%**

(3) Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Trường Giang:

- Ngày sinh : 17/3/1971

- Số CCCD : 001071000383 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/05/2013

- Nơi sinh : Hà Nội

- Dân tộc : Kinh

- Quốc tịch : Việt Nam

- Quê quán : Hà Nội

- Địa chỉ thường trú : Tô 2, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
9/2018 - 11/2020	Phó giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ Phú Thị
12/2020 - 12/2021	Phó giám đốc Công ty TNHH Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị công nghiệp
12/2021 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ -

	Vinacomin
--	-----------

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0%**

(4) Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Sỹ Trào:

- Ngày sinh : 25/01/1976
- Số CCCD : 036076009691 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/4/2023.
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : 9/516 Đường Kênh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản lý doanh nghiệp.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
9/1999-10/2001	Chuyên viên, phòng Tài chính Kế toán Ban QLDA Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn
11/2001-8/2002	Phó phòng tài chính kế toán Trung tâm kinh doanh vật tư thiết bị kim khí tổng hợp
9/2002-6/2003	Trưởng phòng xuất nhập khẩu Trung tâm kinh doanh vật tư thiết bị kim khí tổng hợp
7/2003-02/2004	Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp thương mại và xây dựng Hà Nội
03/2004-7/2005	Phó phòng kinh doanh Xí nghiệp thương mại và xây dựng Hà Nội
08/2005-6/2009	Kinh tế viên Xí nghiệp thương mại và xây dựng Hà Nội
7/2009-9/2010	Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ - TKV
10/2010-5/2011	Phó phụ trách phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ -ITASCO
6/2011-3/2013	Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ -ITASCO
4/2013-5/2014	Nghỉ tự túc
6/2014-9/2015	Nhân viên Ban QLDA nhà máy Alumin Nhân Cơ - Vinacomin
10/2015-3/2017	Nhân viên phòng Vật tư Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam – Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV
4/2017-14/4/2024	Phó phòng Vật tư Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản

	Việt Nam – Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV
15/4/2024 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0%

(5) Phó Tổng giám đốc - Ông Hà Quốc Thịnh:

- Ngày sinh : 19/09/1976

- Số CCCD : 034076004696 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021.

- Nơi sinh : Hưng Yên

- Dân tộc : Kinh

- Quốc tịch : Việt Nam

- Quê quán : Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú : 9 Nhà NO10; LK16 khu đất dịch vụ 20ab, Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

- Trình độ văn hóa : Đại học

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp - Đại học kiến trúc Hà Nội; Thạc sỹ an ninh phi truyền thống - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể)
01/2003 - 10/2005	Cán bộ kỹ thuật phòng KTTC, Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
10/2005 - 01/2008	Trưởng ban Kỹ thuật phòng KTTC, Xí nghiệp Sông Đà 6.02, Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
01/2008 - 11/2009	Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02, Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
12/2009 - 09/2014	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.02, Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
09/2014 - 05/2017	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03, Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
06/2017 -12/2021	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6, Tổng công ty Sông Đà
01/2022 - 05/2024	Làm chuyên gia tại Liên danh Sông Đà – Kalika, Tổng công ty Sông Đà
05/2024 - 16/7/2025	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0%

(6) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Trung Hiếu:

- Ngày sinh : 08/3/1975
- Số CMND : 001075003418 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/12/2014.
- Nơi sinh : Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 229, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Tin học kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
05/2003-01/2004	Nhân viên kế toán công ty V-ITASCO
01/2004-01/2012	Phó trưởng phòng Kế toán Công ty V-ITASCO
02/2012-05/2014	Kế toán trưởng công ty CP Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ - ITASCO
06/2014-11/2016	Phó trưởng phòng Kế toán công ty V-ITASCO.
12/2016-08/2017	Kế toán trưởng công ty CP Trường Giang
09/2017-08/2018	Kế toán trưởng công ty CP Mavin
09/2018-08/2020	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Việt Thuận
09/2020-09/2021	Trưởng phòng KTTC Công ty V-ITASCO
09/2021 đến nay	Kế toán trưởng Công ty V-ITASCO

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0%**

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Căn cứ nhu cầu công việc thực tế:

- Tháng 7 năm 2025 miễn nhiệm ông Hà Quốc Thịnh - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomín.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân: 68 người.

- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.297.952.570.575	2.106.540.779.015	
Doanh thu thuần	1.954.930.511.475	2.048.321.057.608	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.024.830.360	11.210.057.089	
Lợi nhuận khác	(4.682.569.433)	(4.091.786.886)	
Lợi nhuận trước thuế	10.342.260.927	7.118.270.203	
Lợi nhuận sau thuế	3.603.487.820	4.113.856.728	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1%	1%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024 (%)	Năm 2025 (%)	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	98,5%	97,6%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	92,6%	89,7%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	88%	86%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	702%	631%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	15,9	13,7	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	85%	97%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18%	0,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,26%	1,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16%	0,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,77%	0,55%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông : 26.459.924 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 26.459.924 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam: 18,00%
- Cổ đông lớn Công ty TNHH Việt Đức Sài Gòn : 23,99%
- Cổ đông lớn Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Âu : 35,71%
- Cổ đông khác : 22,19%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là chế biến, kinh doanh than. Nguồn than sử dụng để chế biến là than mua từ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và được chế biến tại các trạm than của Công ty. Trạm chế biến than đặt tại nơi có vị trí thuận lợi, nằm xa khu dân cư nên không gây ảnh hưởng tới môi trường sống của người dân. Công ty cũng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ công tác chế biến để tăng năng suất, giảm thất thoát nguyên vật liệu. Trong quá trình chế biến, giao nhận Công ty luôn giảm thiểu tiếng ồn và khói bụi, đặc biệt chú trọng xử lý nguồn nước thải để tránh gây ô nhiễm môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng Công ty sử dụng là điện và nhiên liệu xăng, dầu phục vụ cho máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Nhiên liệu sử dụng được mua từ các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo nguồn gốc hàng hóa rõ ràng. Công ty luôn áp dụng các hình thức khoán đến từng tổ, đội sản xuất đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi các công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

Về nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay... Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đầy đủ biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV và dầu thải được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị

tái chế. Rác thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng phi để ở đầu nhà các khu tập thể đốt tiêu hủy tại chỗ hàng ngày.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực sản xuất.

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực sản xuất, khu ăn ở sinh hoạt của cán bộ công nhân.

- Công ty thường xuyên phát động thi đua, tuyên truyền giáo dục CBCN thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch, biện pháp bảo vệ môi trường trong các khu vực làm dịch vụ bốc xúc vận tải thuê cho các công ty thuộc Tập đoàn TKV.

- Công ty luôn chấp hành và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị, công ty trên địa bàn làm việc sản xuất về công tác bảo vệ môi trường nơi ăn ở sản xuất, sinh hoạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động bình quân năm 2025 là 68 người.

- Tiền lương bình quân là 15,9 triệu đồng/người-tháng.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ, chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ trong năm.

- Hiện nay theo quy định của Nhà nước, Công ty đã áp dụng thang bảng lương mới cho CBCNV và hướng dẫn các đơn vị thành viên, công ty trực thuộc triển khai, áp dụng.

- Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ và chuyên nghiệp, thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty.

- Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn; Tặng quà cho các cháu là con CNVCLĐ đạt các thành tích trong năm học 2024-2025; Thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi ốm đau...

- Tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”... tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, mặc dù tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là sức ép ngày càng gia tăng từ cạnh tranh thương mại và các sản phẩm thay thế, Công ty vẫn duy trì

được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả nhằm giữ vững thị trường, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đồng thời tổ chức thực hiện các dự án theo đúng tiến độ. Nhờ đó, Công ty bước đầu ghi nhận kết quả tích cực và tạo nền tảng cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính:

- Công ty luôn đảm bảo cân đối được nguồn tài chính, đảm bảo được tiền hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty thường xuyên hoàn thiện mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của V-ITASCO. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Phân công thị trường và lĩnh vực kinh doanh phù hợp với từng địa bàn giữa các đơn vị thành viên. Xây dựng cơ chế quản lý chi phí, giá thành, thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp sao cho phù hợp với thực tế, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh ô tô, công tác xuất nhập khẩu phục vụ cho Tập đoàn TKV.

- Từng bước phát triển các ngành nghề kinh doanh khác một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác chế biến, kinh doanh than trên cả địa bàn Miền Nam và Miền Bắc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Nhà nước.

- Tăng cường hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty:

Tuy gặp không ít khó khăn nhưng Công ty đã ban hành nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường, cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra và từng bước nâng cao mức sống cho người lao động.

2. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Ban Lãnh đạo luôn thể hiện bản lĩnh, tinh thần chủ động, đổi mới và quyết liệt trong điều hành. Ban Tổng Giám đốc đã tích cực tham mưu, đề xuất với Hội đồng Quản trị nhiều giải pháp nhằm mở rộng hoạt động sản xuất

kinh doanh, tăng cường đầu tư và định hướng phát triển các lĩnh vực mới.

Trên cơ sở các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị đã ban hành nhiều chủ trương, quyết sách phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng lợi nhuận, tiết kiệm chi phí và tạo thêm việc làm cho người lao động.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Chính sách tiền lương, thu nhập được thực hiện theo hướng gắn với năng suất, hiệu quả công việc; môi trường làm việc không ngừng được cải thiện; văn hóa doanh nghiệp được chú trọng xây dựng, cùng với nhiều hoạt động tập thể thiết thực nhằm tăng cường sự gắn kết nội bộ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 cơ bản được duy trì ổn định; tình hình tài chính được đảm bảo cân đối; Công ty kinh doanh có lãi; việc làm và thu nhập của người lao động được giữ vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ Công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, thuận lợi cho hoạt động SXKD;

- Nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới đem lại hiệu quả, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường tới các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV.

- Theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban giám đốc để kịp thời có chỉ đạo, đôn đốc và điều chỉnh cho phù hợp.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng Quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Thiệu Quang Thảo	0	0
Ông Đỗ Đức Trịnh	12.680	0,05%
Ông Bùi Đình Trung	0	0
Ông Đoàn Hải Chiến	0	0
Ông Nguyễn Anh Đức	0	0

(Ông Đoàn Hải Chiến có Đơn từ nhiệm từ ngày 20/11/2025)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã họp 32 phiên toàn thể, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được

thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2024, có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Ông Đinh Tiến Dũng	630	0,002%
Bà Hà Thị Hải Yến	0	0%
Bà Trương Mai Anh	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ hàng tháng, hàng quý. Từ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty năm 2025, Ban kiểm soát đã luôn tham mưu và đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trong công tác quản lý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm: đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra, được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/ tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I. HĐQT, BKS kiêm nhiệm				
1. Ủy viên HĐQT	4.000.000	04	12	173.217.391
2. Ủy viên BKS	3.600.000	02	12	86.400.000
3. Trưởng Ban kiểm soát	3.600.000	01	8,3	29.895.652
II. HĐQT, BKS chuyên trách				
1. Trưởng Ban Kiểm soát	15.000.000	01	3,7	55.434.782
Tổng cộng				344.947.825

(Đại hội đồng cổ đông diễn ra vào ngày 22/4/2025, tại đại hội bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030)

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.itasco.vn) bao gồm: Báo cáo của kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025); Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty : www.itasco.vn/vi

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để b/c);
- Lưu VT, P.HCTH.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

